

CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG ỨNG DỤNG CNTT ĐẾN ĐÂU?

Vấn đề đẩy mạnh ứng dụng CNTT, làm sao để có những biện pháp giúp đầu tư vào lĩnh vực CNTT hiệu quả, chống lãng phí đang được rất nhiều người quan tâm. Ông Hoàng Quốc Lập - Cục trưởng Cục ứng Dụng CNTT, Bộ BCVT đã có cuộc trò chuyện với PV Thời báo T&agr

Vấn đề đẩy mạnh ứng dụng CNTT, làm sao để có những biện pháp giúp đầu tư vào lĩnh vực CNTT hiệu quả, chống lãng phí đang được rất nhiều người quan tâm. Ông Hoàng Quốc Lập - Cục trưởng Cục ứng Dụng CNTT, Bộ BCVT đã có cuộc trò chuyện với PV Thời báo Tài chính về vấn đề này. Với tư cách là một cơ quan quản lý Nhà nước về ứng dụng CNTT, ông đánh giá thế nào về tình hình ứng dụng CNTT trong khối các cơ quan Nhà nước hiện nay? Ông Hoàng Quốc Lập: Chúng ta đã có khá nhiều hội nghị, hội thảo về CNTT trong đó luôn có một nội dung ai cũng muốn có, đó là đánh giá tình hình, rồi thực trạng... ứng dụng CNTT. Có rồi để làm gì mới là quan trọng, mới là câu hỏi cho diễn đàn này. Hơn nữa đánh giá thì phải có tiêu chí để mà dựa vào, để rút ra nhận định có ích. Những việc này, xin thưa, ta đều chưa có điều kiện để làm cho tốt. Nên tôi chỉ xin nêu ra khái quát mang tính liệt kê một vài nét về kết quả đã làm được so với vài năm trước.

Ông Hoàng Quốc Lập - Cục trưởng Cục ứng Dụng CNTT

Hai đề án lớn nhất là 112 và 47 đã tạo nên cú hích cho việc tiếp tục đẩy mạnh tin học các hoạt động của các cơ quan đảng và chính quyền ở nhiều tỉnh, thành, bộ, ngành. Chỉ riêng những vấn đề được và chưa được, lãng phí hay không lãng phí, làm thế nào để hiệu quả hơn trong quá trình triển khai của 112 và 47 được dư luận quan tâm trao đổi, đóng góp, tranh luận rút kinh nghiệm... cho thấy tình hình ứng dụng CNTT trong khu vực cơ quan Nhà nước đã có sự thay đổi về chất so với năm 2000. Cả về nhận thức tư tưởng, hiểu biết về bản chất của việc ứng dụng CNTT trong bối cảnh của cải cách hành chính, hội nhập cũng như về chính tiềm lực và các rào cản pháp lý..., nếu không "đụng độ" cụ thể với nó sao có thể bộc lộ để mà tranh luận đi tới đồng thuận? Bên cạnh đó là nhiều dự án CNTT, được đầu tư từ ngân sách của Nhà nước, để tạo ra sức mạnh cho khu vực kinh tế dịch vụ như: Giao thông vận tải, viễn thông, ngân hàng, tài chính, hải quan, thuế, thương mại... đã được đưa vào vận hành, khai thác phục vụ cho các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều dự án CNTT trong lĩnh vực Kế hoạch - đầu tư, Tài nguyên - Môi trường, Khoa học - Công nghệ, Giáo dục - Đào tạo, Thống kê... và cả trong Quốc phòng và An ninh bước đầu được khai thác phục vụ cho công tác xây dựng chiến lược, chính sách và công cụ quản lý Nhà nước. Cũng cần phải đề cập tới xu thế ứng dụng CNTT để phát triển các dịch vụ công trực tuyến là một bước tiến của các cơ quan nhà nước trong khai thác tiện ích của CNTT-TT. Đặc biệt là khu vực các tỉnh, thành phố. Kết quả của quá trình đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước,

theo tinh thần Chỉ thị 58 trong thời gian qua như đã nêu là quan trọng, nó tạo ra nhiều nhu cầu thực tiễn cho phát triển mạng viễn thông – internet, cho các doanh nghiệp máy tính và phần mềm của Việt Nam. Hiện nay, CNTT đã được ứng dụng khá rộng rãi trong mọi lĩnh vực, nếu trước năm 2000, số các Bộ, ngành và địa phương có trang tin điện tử chính thức còn ít, thì hiện nay hầu hết các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương đều đã có trang tin điện tử chính thức. Các trang tin điện tử của Đảng, Quốc hội, một số Bộ, ngành và địa phương hoạt động khá tốt, cập nhật thông tin thường xuyên. Cổng thông tin điện tử của Chính phủ trong khuôn khổ đề án 112 và trang tin điện tử của Chính phủ (Website Chính phủ) liên kết với các trang tin điện tử của Đảng, Quốc hội, các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố.... đã tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu các thông tin từ phía các cơ quan công quyền. Đây cũng là một bước tiến trong cách tiếp cận “một cửa” và “hướng vào người dân”. Một số dịch vụ hành chính công bước đầu được thử nghiệm trên mạng ở một số ngành và địa phương như: Hải quan, Thuế, TP Hồ Chí Minh và Đồng Nai. Mặc dù đã đạt được những kết quả quan trọng, nhưng ứng dụng CNTT cho đến nay vẫn chưa đạt được mong muốn của Đảng, Nhà nước - đặc biệt so với các mục tiêu đề ra trong Chỉ thị 58-CT/TW của Bộ Chính trị. Trình độ ứng dụng CNTT chung của cả nước đang đứng trước thách thức lớn về quy mô và công nghệ, khi Việt Nam mở cửa hội nhập, cũng như gia nhập WTO trong thời gian tới. Nhiều ý kiến cho rằng, nhu cầu ứng dụng CNTT của bộ máy quản lý Nhà nước hiện rất lớn và thiết thực. Thế nhưng dường như đến nay nhu cầu đó vẫn chỉ là nhu cầu? Như đã nói ở trên, cho dù đạt được những kết quả quan trọng, tạo đà cho ứng dụng CNTT trong giai đoạn mới, nhưng thực tế việc ứng dụng CNTT trong bộ máy Nhà nước vẫn còn hạn chế và nói chung những dự án đã được xây dựng và đưa vào vận hành khai thác hiệu quả chưa cao. Tin học hoá hoạt động của bộ máy Nhà nước để tiến đến xây dựng nền hành chính điện tử là bước đi và mục tiêu của ứng dụng CNTT Việt Nam, rồi sau đó là phát triển Chính phủ điện tử. Để thành công phải nghiên cứu triển khai nhiều mặt về cơ sở hạ tầng, công nghệ ứng dụng, nhu cầu ứng dụng (thủ tục, quy trình cải cách hành chính); khả năng thực hiện và khả năng khai thác dự án. Nếu bỏ quy một khâu nào đó đều dẫn đến không hiệu quả. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, đặc biệt là do hạ tầng thông tin, thói quen làm việc, nhân lực hạn chế, nên ứng dụng CNTT và truyền thông trong công tác nghiệp vụ của các cơ quan Nhà nước còn nhiều hạn chế. Việc ứng dụng CNTT và truyền thông ở đây chủ yếu vẫn ở mức rất thấp như: Giới thiệu, cung cấp thông tin về tổ chức, các thủ tục hành chính cho người dân; xếp lịch công tác cho lãnh đạo; báo cáo công việc tới lãnh đạo; cung cấp một số thông tin phục vụ hoạt động của lãnh đạo; thư tín điện tử; hỗ trợ một số hoạt động quản lý của các Bộ, ngành, địa phương. Còn việc triển khai các dự án CNTT không đảm bảo tiến độ chính là do chưa chuẩn bị đầy đủ và đồng bộ các yếu tố trên. Hiện chúng ta đang thiếu một kiến trúc thông tin quốc gia, chưa có một kế hoạch tổng thể, đồng bộ về ứng dụng CNTT từ cấp Trung ương xuống các địa phương. Có nhiều ý kiến cho rằng, để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong khối các đơn vị Nhà nước, thì Nhà nước cần sớm ban hành một văn bản pháp lý làm cơ sở định mức đơn giá phần mềm là một trong những giải pháp hữu hiệu. Ông có đồng tình với đề xuất này không? Trước hết, ứng dụng CNTT trong khu vực Nhà nước hiểu theo nghĩa nào đấy là đầu tư xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của các cơ quan Nhà nước từ nguồn ngân sách Nhà nước. Mà đã sử dụng ngân sách Nhà nước thì phải có việc quản lý hiệu quả. Vì thế như bất cứ một loại hình đầu tư nào, các dự án CNTT cũng cần phải có một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật phù hợp được ban hành để đầu tư trên cơ sở và tham khảo các văn bản liên quan của Nhà nước ta như: Luật Đầu tư, Luật Ngân sách, Luật CNTT, Luật Xây dựng và các văn bản dưới luật... Rõ ràng là nếu

chúng ta có văn bản pháp lý làm cơ sở để xác định định mức phần mềm, thì các cơ quan quản lý Nhà nước có công cụ, căn cứ để xây dựng, thẩm định, phê duyệt, quản lý các dự án CNTT đảm bảo tiến độ, hiệu quả. Đặc biệt là đối với các dự án xây dựng mới các phần mềm ứng dụng CNTT tại các cơ quan quản lý Nhà nước. Về phía các doanh nghiệp CNTT, thì giúp họ có căn cứ để đánh giá giá trị đích thực của những sản phẩm họ làm ra. Thực tế nhiều doanh nghiệp trong thời gian qua rất khó giải trình giá trị sản phẩm CNTT, trong khi triển khai các dự án CNTT với các cơ quan Nhà nước. Như vậy, một hệ thống các văn bản quản lý Nhà nước về đầu tư cho các dự án ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách Nhà nước là nhu cầu cấp bách cần có sự phối hợp đồng bộ giữa Bộ BCVT – cơ quan quản lý Nhà nước về chuyên ngành CNTT - với các cơ quan liên quan đến cơ chế chính sách đầu tư, tài chính, khoa học công nghệ... Trong hệ thống văn bản đó có vấn đề định mức các dự án phần mềm ứng dụng - tức là các phần mềm may đo theo yêu cầu của chủ đầu tư. Đây là vấn đề nan giải nhất trong hệ thống các văn bản về quản lý đầu tư các dự án CNTT. Nhận thức được trách nhiệm của mình, Bộ BCVT đã và đang tập trung nghiên cứu để xây dựng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý đầu tư các dự án CNTT. Trong đó trọng tâm là quản lý các dự án phần mềm ứng dụng. Để các văn bản này đáp ứng sự phát triển của thực tiễn, Bộ đã và đang soạn thảo nội dung của các văn bản này phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để tìm ra giải pháp đồng bộ, khả thi nhất nhằm sớm ban hành. Do đây là vấn đề mới và khó nên cũng cần hiểu nó phải được giải quyết trong một tổng thể các biện pháp, không chỉ vấn đề kỹ thuật đơn thuần, mà phải kết hợp với giải pháp cơ chế đầu tư, quản lý ngân sách và các giải pháp tổ chức. Khảo sát mới đây của Ban Chỉ đạo Quốc gia về CNTT cũng cho thấy, hầu hết các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp được hỏi ý kiến đều cho rằng, việc chưa có quy định Nhà nước về định mức, đơn giá phần mềm là một trong những rào cản lớn làm chậm tiến độ, giảm hiệu quả, gây lãng phí, thất thoát đối với các dự án CNTT. Tôi hy vọng nếu tìm được sự đồng thuận thì việc ban hành các văn bản quản lý đầu tư về CNTT sẽ sớm ban hành và đi vào cuộc sống. Điều này không những thúc đẩy ứng dụng CNTT phát triển, mà còn thúc đẩy ngành công nghiệp CNTT nước nhà phát triển. Xin cảm ơn ông! Huy Sáu